

Bản tin thị trường

28.11.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

MWG, NT2

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường hướng về mốc tâm lý 1000

Thị trường có mức hồi phục khá ấn tượng vào cuối tuần đặc biệt là từ phiên chiều khi chỉ số tăng tốc mạnh bất chấp lực bán chốt lời. Các dòng cổ phiếu thép, chứng khoán, bất động sản đều có mức tăng tốt và vượt qua các mốc kháng cự mới.

Nhóm thép HSG tăng trần từ khá sớm và sau đó HPG cũng gần chạm mức giá trần dù trước đó hai phiên còn bị bán sàn. Nhóm chứng khoán còn ấn tượng hơn với hàng loạt cổ phiếu chạm trần như SSI, VIX, APS, VCI, FTS, CTS, VND ... Cổ phiếu ngân hàng cũng tăng mạnh trung bình trên 3% nổi bật ở LPB, BID, CTG, TCB, STB, MBB.

Một số nhóm cổ phiếu vẫn bị bán sàn ở PDR và NVL và trong ngày có thêm VHC. Khả năng PDR và NVL có thể đỡ áp lực bán từ tuần sau nhưng cho đến cuối phiên tuần này lượng đổ bán ở hai mã này vẫn còn khá lớn.

Thị trường tuần sau vẫn khá lạc quan tuy nhiên ngưỡng kháng cự tâm lý 1000 là ngưỡng cản mạnh có thể làm chậm đà tiến của Vnindex. Một số áp lực chốt lời có thể gia tăng từ đầu tuần và làm Vnindex rung lắc vài phiên. Tuy nhiên có thể khẳng định thị trường giai đoạn hiện tại đã vượt qua vùng đáy trung hạn và nhà đầu tư có thể tham gia trở lại với tỷ trọng cao hơn từ 50% - 70% trong thời gian tới.



Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex bật trở lại trong phiên cuối tuần và đang hướng đến vùng kháng cự quan trọng 980 trong ngắn hạn. Chỉ số Vnindex dự báo rung lắc mạnh khi chỉ số tiến gần mốc tâm lý 1000 điểm trong tuần mới. Nhà đầu tư tận dụng nhịp hồi phục cơ cấu mạnh danh mục và đưa về ngưỡng an toàn. Các vị thế mua mới nên chờ ở các nhịp điều chỉnh.

Mức giải ngân duy trì ở mức 50% - 70% tài khoản. Các vị thế margin ưu tiên ở những cổ phiếu kỳ vọng tăng mạnh và có thanh khoản cao. Nhóm cổ phiếu giao dịch ngắn hạn: HPG, HSG, SSI, VND, VCI, GVR, CTG, STB, OCB, MBB, GIL.

Tin Doanh Nghiệp

Doanh thu bán điện của NT2 ước đạt gần 7.300 tỷ đồng 10 tháng



CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Mã: NT2) mới đây đã thông tin đến cổ đông về kết quả kinh doanh tháng 10/2022 và kế hoạch tháng 11/2022.

Trong tháng 10, NT2 ước tính sản lượng điện 230 triệu kWh và doanh thu bán điện 406 tỷ đồng, cùng gấp 5,6 lần so với kế hoạch tháng đề ra. So với tháng 10/2021, công ty có doanh thu bán điện giảm 22% và sản lượng điện giảm 12%. Giá khí bình quân thực tế trong tháng 10 là 9 USD/1 triệu BTU.

Theo báo cáo tài chính quý III/2022, lũy kế 9 tháng đầu năm, NT2 ghi nhận doanh thu thuần từ hoạt động bán điện đạt 6.863 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 724 tỷ đồng. Như vậy cộng gộp đến hết tháng 10, NT2 ước tính đạt 7.269 tỷ đồng doanh thu.

Tháng 11, sản lượng điện theo kế hoạch của công ty đề ra là 423 triệu kWh và tính đến ngày 16/11, công ty đã thực hiện được 51% kế hoạch tháng, tương ứng sản lượng đạt 215 triệu kWh.

Về tình hình tài chính, tại ngày 30/9, doanh nghiệp có tổng tài sản ở mức 7.340 tỷ đồng, tăng 11% so với đầu năm. Chỉ tiêu chiếm tỷ trọng chủ yếu là khoản phải thu ngắn hạn với 3.110 tỷ đồng, công ty có các khoản tiền và tiền gửi ngắn hạn là 404 tỷ đồng.

Trong cơ cấu vốn, cuối quý III, nợ phải trả của NT2 ở mức 2.886 tỷ đồng, toàn bộ là nợ ngắn hạn, hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản là 0,4 lần. Dư nợ vay tài chính của NT2 ở mức 631 tỷ đồng.

Doanh nghiệp ghi nhận vốn chủ sở hữu đạt 4.454 tỷ đồng tại ngày 30/9, gồm 181 tỷ đồng quỹ đầu tư phát triển và 1.394 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

MWG: Bách Hóa Xanh dự kiến có lãi từ cuối năm 2023

Chủ tịch MWG tiết lộ dự kiến quý I/2023 việc mời gọi nhà đầu tư tham gia mua cổ phần Bách Hoá Xanh sẽ được hoàn thành. Bách Hoá Xanh chào bán 20% không phải vì cần nguồn vốn mà được coi như một bước đệm IPO.

Đánh giá về hành trình dẫn dắt Bách Hoá Xanh từ đầu năm tới nay, ông Tài chia sẻ nếu nhìn lại Bách Hoá Xanh của cuối tháng 12/2021 và thời điểm này, ở góc độ khách hàng sẽ cảm thấy có một thay đổi lớn, cửa hàng tươi mát hơn, hàng hoá bài bản hơn,... Hiện tại, trải nghiệm vào Bách Hoá Xanh mua hàng và trải nghiệm tại các siêu thị lớn khác không còn khác biệt đáng kể về sự thoải mái, thuận tiện.

Tăng trưởng của Bách Hoá Xanh trong tương lai sẽ đến từ việc thu hút khách hàng mới. Trong thời gian tới độ tươi ngon của hàng tươi sống sẽ được nâng lên thậm chí còn tươi hơn cả hàng ngoài chợ, giá bán sẽ tốt ngang ngửa thậm chí một số sản phẩm sẽ tốt hơn ngoài chợ. Đây chính là chiến lược Bách Hoá Xanh sẽ thu hút tệp khách hàng mới.

Năm 2023, mục tiêu chính của Bách Hoá Xanh là thúc đẩy doanh thu thông qua việc kéo thêm khách hàng mới. Từ nay trở đi, chuỗi sẽ áp dụng thêm nhiều chương trình khuyến mãi và phần lớn những khuyến mãi đó sẽ đến từ sự hợp tác giữa các hãng và Bách Hoá Xanh tức không phải bằng chi phí của chính Bách Hoá Xanh.

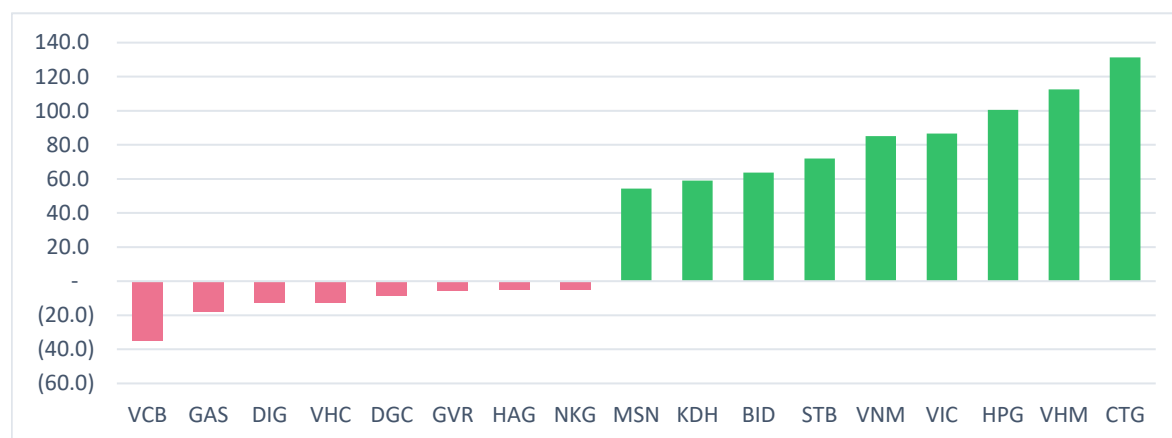
Nếu doanh thu đạt khoảng 1,5 - 1,6 tỷ đồng/cửa hàng, biên lợi nhuận tiếp tục tăng lên và giữ ở mức 25 - 28% thì Bách Hoá Xanh sẽ về đích, người đứng đầu Bách Hoá Xanh chia sẻ. Ông Tài khẳng định năm 2023 Bách Hoá Xanh chắc chắn có lãi. Với hơn 1.700 cửa hàng hiện nay, Bách Hoá Xanh có nhiều mô hình như 150 m2, 200 m3 và 300 m2 và 400 m2. Hai mô hình sẽ được nhân rộng trong năm tới là 150 m2 và 200 m2 và không mở hai mô hình còn lại

BHX	Q1-22	Q2-22	Q3-22
Diễn giải			
Tổng số cửa hàng cuối kỳ	2.127	1.889	1.727
Tăng trưởng doanh thu sv. cùng kỳ	2%	-8%	-23%
Tăng trưởng doanh thu cửa hàng cũ	-13%	-19%	-21%
Biên lợi nhuận gộp	25%	25%	25%
Tỷ lệ DT online	3%	3%	3,5%

BHX	Q1-22	Q2-22	Q3-22
Description			
Total store count	2,127	1,889	1,727
YoY growth of total revenue	2%	-8%	-23%
SSSG	-13%	-19%	-21%
Gross margin	25%	25%	25%
Online sales	3%	3%	3,5%



Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	21.5	5,995,200	4.7	1.3	-	-	4,560	16,502
BID	HOSE	40.0	2,040,300	11.8	2.0	1,635,400	41,300	3,397	19,951
CTG	HOSE	25.8	5,961,800	8.0	1.2	5,361,900	272,710	3,240	22,080
EIB	HOSE	19.1	400,100	8.6	1.2	29,700	7,710	2,223	16,368
HDB	HOSE	15.0	1,779,000	4.0	0.8	59,060	14,400	3,748	18,469
LPB	HOSE	10.7	6,317,800	3.1	0.7	77,600	40	3,454	15,554
MBB	HOSE	16.2	9,550,900	3.5	1.0	150	10	4,575	16,742
MSB	HOSE	12.2	3,089,500	4.0	0.7	3,700	16,900	3,042	16,888
OCB	HOSE	15.2	2,454,900	5.9	0.9	40,100	24,200	2,568	17,433
SHB	HOSE	9.3	14,782,600	2.8	0.6	140,100	102,400	3,264	15,859
SSB	HOSE	29.8	1,439,300	12.9	2.4	-	16,700	2,318	12,429
STB	HOSE	18.9	13,785,600	8.6	1.0	5,781,800	1,975,900	2,200	19,595
TCB	HOSE	23.0	4,810,300	3.8	0.7	563,100	563,100	6,036	31,246
TPB	HOSE	20.3	2,456,300	5.0	1.0	890	-	4,084	19,369
VCB	HOSE	73.1	904,300	12.3	2.7	1,132,200	1,608,680	5,936	27,129
VIB	HOSE	18.3	1,822,400	3.8	1.3	80	-	4,805	14,460
VPB	HOSE	15.5	12,627,600	3.7	0.7	2,400	-	4,196	22,873
BAB	HNX	13.4	7,700	13.5	1.1	-	-	994	11,730
NVB	HNX	16.2	45,500	-	1.6	-	19,400	(710)	10,027
VBB	UPCOM	7.9	18,400	6.1	0.6	-	-	1,295	12,860
VAB	UPCOM	6.5	136,700	3.7	0.5	-	-	1,766	12,999
SGB	UPCOM	13.0	36,500	-	1.0	-	-	489	12,713
PGB	UPCOM	15.7	12,000	13.2	1.0	-	-	1,185	14,969
NAB	UPCOM	7.9	267,000	-	-	-	-	3,026	18,823
KLB	UPCOM	16.0	5,500	11.1	1.1	-	-	1,443	13,926
BVB	UPCOM	8.3	619,400	10.9	0.6	-	-	758	13,457
ABB	UPCOM	7.6	2,119,300	3.7	0.6	-	-	2,081	13,358
			93,485,900	7.03	1.09	14,828,180	4,663,450	2,814	16,956



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NSS	UPCoM	21/12/2022	22/12/2022	09/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SAB	HOSE	20/12/2022	21/12/2022	11/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	HTI	HOSE	15/12/2022	16/12/2022	16/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	HHP	HOSE	09/12/2022	10/12/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:65	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	MSH	HOSE	08/12/2022	09/12/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SPM	HOSE	07/12/2022	08/12/2022	19/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PLC	HNX	07/12/2022	08/12/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	TDB	UPCoM	06/12/2022	07/12/2022	28/12/2022	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	IDV	HNX	06/12/2022	07/12/2022	26/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	NTH	HNX	06/12/2022	07/12/2022	22/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	BSA	UPCoM	05/12/2022	06/12/2022	26/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 288.4 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HPP	UPCoM	05/12/2022	06/12/2022	10/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	QTC	HNX	02/12/2022	05/12/2022	15/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	NTP	HNX	30/11/2022	01/12/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SJE	HNX	29/11/2022	30/11/2022	30/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PHN	HNX	29/11/2022	30/11/2022	21/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	NTC	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	26/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PTG	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PSL	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	30/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	FOX	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	30/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	BNA	HNX	29/11/2022	30/11/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	BNA	HNX	29/11/2022	30/11/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	MPY	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	27/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	MCM	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	22/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	SZG	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	28/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PSD	HNX	28/11/2022	29/11/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	SEB	HNX	28/11/2022	29/11/2022	12/12/2022	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VDP	HOSE	28/11/2022	29/11/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931